

Bản án số: 49/2018/HNGĐ-ST
Ngày: 06/11/2018
V/v Ly hôn, tranh chấp
nuôi con khi ly hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LẤP VÒ, TỈNH ĐỒNG THÁP**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Kiều Tiên.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Trên.
2. Ông Nguyễn Vạn Thế.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thanh Kiều là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Lấp Vò, tỉnh Đồng Tháp.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lấp Vò, tỉnh Đồng Tháp tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Trọng Huy, Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 11 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Lấp Vò xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 270/2018/TLST- HNGĐ ngày 30 tháng 8 năm 2018 về “Ly hôn, tranh chấp nuôi con khi ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 130/2018/QĐST-HNGĐ ngày 16 tháng 10 năm 2018 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Chị Lê Thị Thùy L, sinh năm 1990; địa chỉ: Số 362, ấp V, xã VT, huyện LV, Đồng Tháp.

2. *Bị đơn:* Anh Nguyễn Quốc V, sinh năm 1986; địa chỉ: Số 344, ấp T, xã TM, huyện LV, tỉnh Đồng Tháp.

(Chị L và anh V có mặt tại phiên tòa)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Trong đơn khởi kiện đề ngày 20/8/2018, các biên bản hòa giải của Tòa án và tại phiên tòa, nguyên đơn Lê Thị Thùy L trình bày:

Chị L và anh V cưới nhau ngày 2014 và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Tân Mỹ, huyện Lấp Vò, tỉnh Đồng Tháp vào ngày 24/6/2015. Vợ chồng chung sống không hạnh phúc lúc con khoảng 07 tháng (năm 2016) thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân phát sinh mâu thuẫn do mâu thuẫn với mẹ chồng về cách nuôi con, anh V bệnh mẹ chồng. Chị L và anh V chính thức ly thân nhau từ tháng 9/2017 cho đến nay. Chị L và anh V có một con chung tên Nguyễn Quốc Anh, sinh năm 18/8/2015, hiện con đang sống với chị L, vào tháng 8/2016 chị L về nhà mẹ ruột sống cho đến nay. Sau đó, khoảng 05 – 06 tháng anh V có qua nhà mẹ ruột chị L gặp chị L nói là dự định mua đất kêu chị L về nhưng chị L không về vì chị L có mở tiệm làm tóc nên ở bên đây làm, khoảng 01-02 tháng anh V có điện thoại và cũng qua trực tiếp gặp chị L thì anh V nói khi ly hôn thì đòi được nuôi con. Khi qua nhà thăm con có đem qua thùng sữa và không cung cấp gì thêm, mấy lần sau mua bánh và nước ngọt thăm con. Từ lúc khởi kiện đến Tòa án là không đến thăm con nữa. Nhận thấy tình cảm không còn nên chị L yêu cầu xin ly hôn với anh V, yêu cầu tiếp tục nuôi con, không yêu cầu anh V cấp dưỡng. Về chia tài sản và nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết. Hiện tại chị L có tiệm làm tóc ở chợ Vĩnh Thạnh, thu nhập ổn định đủ lo cho con.

- Anh Nguyễn Quốc V trình bày: Thống nhất lời trình bày của chị L về thời gian chung sống, kết hôn, xa nhau. Nguyên nhân mâu thuẫn là do chị L thường cự cãi với mẹ chồng. Vợ chồng có một con chung như chị L trình bày. Nay anh V đồng ý ly hôn theo yêu cầu của chị L, yêu cầu chị L giao con cho anh V nuôi dưỡng để sau này anh V để lại tài sản cho con, hiện tại anh V không đứng tên tài sản nào nhưng chiếc xe ô tô hiện nay cha anh V đang đứng tên giao cho anh V chạy lấy tiền, còn đất đai, nhà cửa hiện cha mẹ đứng tên sau này sẽ cho anh V. Về tài sản và nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Tại phiên tòa Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị L và anh V, đề nghị để chị L được tiếp tục nuôi con, chị L không yêu cầu anh V cấp dưỡng. Về chia tài sản, nợ chung không xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

Chị L xin ly hôn với anh V đang sinh sống tại ấp T, xã TM, huyện LV, tỉnh Đồng Tháp nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Lấp Vò, theo quy định tại theo quy định tại khoản 1 Điều 28; điểm Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Về nội dung:

[2.1] Về hôn nhân:

Chị L và anh V cưới nhau có đăng ký kết hôn, được Ủy ban nhân dân xã Tân Mỹ cấp giấy chứng nhận kết hôn nên hôn nhân giữa chị L và anh V là hôn nhân hợp pháp.

Thời gian chung sống có một con chung, lẽ ra chị L và anh V phải biết yêu thương, chia sẻ, thông cảm, tôn trọng nhau, cùng lo cuộc sống gia đình, đảm bảo cho con có được cuộc sống đầy đủ về vật chất cũng như cho con có được một gia đình hạnh phúc, hàng ngày được sống trong tình yêu thương, chăm sóc của cha, của mẹ. Tuy nhiên, chị L và anh V không làm được điều đó, khi xảy ra mâu thuẫn chị L và anh V không hàn gắn được mà mâu thuẫn ngày càng trầm trọng, dẫn đến sống xa nhau. Đến nay, chị L yêu cầu ly hôn, anh V cũng đồng ý. Xét thấy, tình trạng hôn nhân của chị L và anh V đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó, sự thuận tình ly hôn giữa chị L và anh V là phù hợp, Hội đồng xét xử chấp nhận.

Tại Điều 55 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 quy định:

“Điều 55. Thuận tình ly hôn

Trong trường hợp vợ chồng cùng yêu cầu ly hôn, nếu xét thấy hai bên thật sự tự nguyện ly hôn và đã thỏa thuận về việc chia tài sản, việc trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con trên cơ sở bảo đảm quyền lợi chính đáng của vợ và con thì Tòa án công nhận thuận tình ly hôn; nếu không thỏa thuận được hoặc có thỏa thuận nhưng không bảo đảm quyền lợi chính đáng của vợ và con thì Tòa án giải quyết việc ly hôn.”

[2.2] Về nuôi con chung:

Quá trình thu thập chứng cứ và tại phiên tòa, chị L và anh V thống nhất có một con chung tên Nguyễn Quốc Anh, sinh ngày 18/8/2015, hiện đang sống với chị L. Chị L và anh V cùng có yêu cầu được nuôi con.

Xét thấy, từ khi chị L và anh V xa nhau, chị L trực tiếp nuôi con, anh V cũng thừa nhận từ khi bé Quốc Anh được sinh ra đến nay đều do chị L trực tiếp nuôi dưỡng. Bé Quốc Anh luôn gần gũi bên chị L, quen được chị L chăm sóc, quen sống với chị L, vì vậy đã thắt chặt tình cảm mẹ con, nếu để bé Quốc Anh xa rời vòng tay chăm sóc của mẹ, sẽ gây khó khăn, xáo trộn cho bé Quốc Anh trong việc thích nghi cuộc sống ở nơi ở mới mà không có mẹ bên cạnh. Đồng thời, thời gian qua cũng đã chứng minh chị L đảm bảo điều kiện về kinh tế, tinh thần để nuôi dưỡng bé, đến nay bé vẫn phát triển bình thường, dù không có sự chăm sóc, chu cấp của anh V.

Từ phân tích trên, xét yêu cầu được nuôi con của chị L và đề nghị của Kiểm sát viên là phù hợp, Hội đồng xét xử chấp nhận.

Chị L đảm bảo điều kiện kinh tế để nuôi con, hiện tại chị L chứng minh được có việc làm, thu nhập ổn định, có xác nhận của chính quyền địa phương là chị L đủ điều kiện để lo cho con. Do đó, chị L không yêu cầu cấp dưỡng nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Tại Điều 81 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 quy định:

“Điều 81. Việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con sau khi ly hôn

1. Sau khi ly hôn, cha mẹ vẫn có quyền, nghĩa vụ trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chưa thành niên, con đã thành niên mất năng lực hành vi dân sự hoặc không có khả năng lao động và không có tài sản để tự nuôi mình theo quy định của Luật này, Bộ luật dân sự và các luật khác có liên quan.

2. Vợ, chồng thỏa thuận về người trực tiếp nuôi con, nghĩa vụ, quyền của mỗi bên sau khi ly hôn đối với con; trường hợp không thỏa thuận được thì Tòa án quyết định giao con cho một bên trực tiếp nuôi căn cứ vào quyền lợi về mọi mặt của con; nếu con từ đủ 07 tuổi trở lên thì phải xem xét nguyện vọng của con.

3. Con dưới 36 tháng tuổi được giao cho mẹ trực tiếp nuôi, trừ trường hợp người mẹ không đủ điều kiện để trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con hoặc cha mẹ có thỏa thuận khác phù hợp với lợi ích của con.”

Anh V không trực tiếp nuôi con nhưng được quyền thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con, chị L và các thành viên trong gia đình không được cản trở, theo quy định tại Điều 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

[2.3] Về chia tài sản và nợ chung: Chị L và anh V không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[3] Về án phí:

Chị L xin ly hôn, anh V đồng ý nên mỗi bên phải chịu một nửa mức án phí sơ thẩm, theo quy định tại khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 và điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội. Tuy nhiên, tại phiên tòa chị L tự nguyện nộp đủ, xét sự tự nguyện này là phù hợp, Hội đồng xét xử chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 26, 28, 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; Điều 55, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Điều 27 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Công nhận sự tự nguyện thuận tình ly hôn giữa chị Lê Thị Thùy L và anh Nguyễn Quốc V.

2. Về nuôi con chung:

Chị Lê Thị Thùy L được tiếp tục trực tiếp nuôi dưỡng con chung tên Nguyễn Quốc Anh, sinh ngày 18/8/2015, chị Lê Thị Thùy L không yêu cầu anh Nguyễn Quốc V cấp dưỡng nuôi con.

Anh Nguyễn Quốc V được quyền thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung. Chị Lê Thị Thùy L và các thành viên trong gia đình không được cản trở anh Nguyễn Quốc V thực hiện quyền này.

3. Về án phí:

Chị Lê Thị Thùy L tự nguyện nộp đủ 300.000 đồng án phí sơ thẩm hôn nhân và gia đình, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu số 0002983 ngày 30 tháng 8 năm 2018 của Chi cục thi hành án dân sự huyện LV.

4. Án xử công khai có mặt chị L và anh V. Báo cho chị L và anh V biết có kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đồng Tháp;
 - VKSND huyện LV;
 - CCTHADS huyện LV;
 - UBND xã TM
- (giấy CNKH số 050 ngày 24/6/2015);
- Các đương sự;
 - Lưu: hồ sơ, văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

(Đã ký)

Lê Thị Kiều Tiên